TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ SƠN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HS-ST
Ngày: 23-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Mai Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Văn Thành;

2. Bà Nguyễn Thị Tám.

***- Thư ký phiên tòa*:** ông Lê Ngọc Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Trọng Tư, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Phạm Ngọc H, sinh ngày 20/5/2001; nơi sinh: huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: tổ dân phố H, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; nghề ngH: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc H và bà Trương Thị T; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ ngày 12/11/2024, chuyển tạm giam ngày 21/11/2024. *Có mặt.*

2. Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 06/10/2005; nơi sinh: huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề ngH: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn P và bà Lê Thị N; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ ngày 12/11/2024, chuyển tạm giam ngày 21/11/2024. *Có mặt.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Mậu D, sinh năm 1977; *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Anh Lê Tuấn V1, sinh năm 1991; *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn N, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

+ Chị Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm 2001. *Có mặt*

Địa chỉ: thôn H, thị trấn A, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

+ Anh Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1992; *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn V, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- *Người làm chứng:* anh Nguyễn Tấn H, sinh năm 1993. *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn X, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quán karaoke N tại thị trấn H, huyện Quế Sơn do anh Nguyễn Mậu D là người đại diện theo pháp luật và uỷ quyền quản lý lại cho Lê Tuấn V1 từ ngày 30/9/2024. Bị cáo Phạm Ngọc H và Nguyễn Ngọc Q là nhân viên phục vụ của quán karaoke N. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10/11/2024, bị cáo H điều khiển xe mô tô biển số 92G1-049.67 đến quán Karaoke N để làm ca tối. Đến khoảng 23 giờ 30 ngày 10/11/2024, có 01 người khách (*không rõ nhân thân, lai lịch*) hát karaoke ở phòng số 07 đến quầy lễ tân gặp bị cáo H hỏi mua 01 viên ma tuý. Bị cáo H nói giá 350.000 đồng/viên. Người mua đồng ý và đi lên lại gần chỗ cầu thang, gọi bị cáo H đến và đưa số tiền 350.000 đồng. Bị cáo H nói với người mua để ma tuý tại chỗ cầu thang, gần chỗ để nước uống. Sau đó, người này đi lên phòng, bị cáo H đi lại quầy lễ tân lấy 01 viên ma tuý trong hộp màu đen ra, gói vào 01 tờ giấy đem lên để tại cầu thang trước phòng số 07 cho người này rồi xuống lại quầy lễ tân. Khoảng vài phút sau, người hát trong phòng số 07 ra chỗ bị cáo H cất ma tuý lấy và đem vào phòng. Khoảng 30 phút sau, 01 người khách hát karaoke ở phòng số 6 (*không rõ nhân thân, lai lịch*) đến chỗ chân cầu thang và gọi bị cáo H lại. Người này hỏi mua 02 viên ma tuý, bị cáo H nói giá 700.000 đồng. Người này đưa cho bị cáo H số tiền 700.000 đồng. Bị cáo H nói với người này sẽ để ma tuý tại cầu thang. Người mua đi vào phòng, bị cáo H đi lại quầy lễ tân lấy 02 viên ma tuý còn lại gói vào tờ giấy, đem đến để tại cầu thang. Sau đó, người mua ra lấy và đem vào phòng.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 11/11/2024, Nguyễn Ngọc V dùng điện thoại có số thuê bao 0879421035 gọi đến số điện thoại 0766768044 gắn trên máy điện thoại di động hiệu Iphone X của bị cáo Q để hỏi mua 02 viên ma túy. Bị cáo Q hỏi bị cáo H có ma tuý bán không, để cho bị cáo Q 02 viên. Bị cáo H chỉ cho bị cáo Q lên

phòng số 05 lấy 02 viên ma tuý mà bị cáo H giấu dưới loa súp. Bị cáo Q báo lại cho V giá 02 viên ma tuý là 800.000 đồng. Đồng thời, bị cáo Q đưa số tài khoản 0766768044 mở tại Ngân hàng MB để V chuyển khoản tiền mua ma tuý. V sử dụng số tài khoản ngân hàng ACB 32478697 chuyển vào tài khoản ngân hàng MBBank của bị cáo Q số tiền 800.000 đồng. Bị cáo Q lên phòng 5 lấy 02 viên ma túy, đem cất tại quầy lễ tân và nói V đến trước quán N để lấy ma túy. V thuê xe taxi đi cùng với H đến trước quán Karaoke N và gọi điện thoại cho bị cáo Q. Bị cáo Q đến quầy lễ tân lấy 02 viên ma túy và ra trước quán đưa cho V. V mang số ma túy này về nhà và sử dụng một mình. Sau khi nhận 800.000 đồng, bị cáo Q đưa lại cho bị cáo H số tiền 600.000 đồng. Bị cáo Q hưởng lợi được 200.000 đồng. Theo thoả thuận, bị cáo H sẽ đưa lại cho V1 số tiền của 05 viên ma tuý 1.500.000 đồng. Nhưng bị cáo H chưa đưa tiền cho V1 thì bị bắt.

Ngày 11/11/2024, Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn triệu tập Nguyễn Ngọc V đến làm việc và test nhanh ma tuý đối với V. Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của V dương tính với Methamphetamine, MDMA, Ketamine. Ngày 11/11/2024, Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn còn test nhanh ma tuý đối với hai bị cáo Q và H. Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của hai bị cáo Q và H dương tính với Methamphetamine, MDMA, Ketamine. Bị cáo Q khai nhận nhặt được 01 viên ma tuý trong quá trình dọn dẹp phòng karaoke và sử dụng một mình tại quán. Bị cáo H khai nhận trước đó có sử dụng trái phép chất ma tuý một mình tại thành phố Đà Nẵng.

Đối với nguồn gốc số ma tuý hai bị cáo H và Q đã bán, bị cáo Phạm Ngọc H khai nhận: trong quá trình dọn dẹp các phòng tại quán karaoke, bị cáo H nhặt được, mang đi cất giấu tại quầy thu ngân của quán. Tuy nhiên sau đó, bị cáo H thay đổi lời khai, Lê Tuấn V1 là người cung cấp 05 viên ma tuý để bị cáo H bán giúp. Cơ quan điều tra làm việc với Lê Tuấn V1. V1 khai: vào tối ngày 10/11/2024, V1 có đến quán karaoke N để nhờ hai bị cáo H và Q trông coi quán giúp vì V1 bị mệt nên không quản lý quán được. Tại quầy lễ tân, V1 đứng nói chuyện, dặn dò và giao cho bị cáo H trông coi quán. V1 không đưa 05 viên ma tuý cho bị cáo H bán. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho đối chất giữa bị cáo H và Lê Tuấn V1. V1 không thừa nhận việc đưa ma tuý cho H bán. Bị cáo H giữ nguyên lời khai Lê Tuấn V1 là người cung cấp ma tuý cho bị cáo H. Qua trích xuất dữ liệu điện thoại của bị cáo H không thể hiện nội dung liên quan đến việc V1 đưa ma tuý cho bị cáo H. Qua trích xuất dữ liệu từ đầu ghi camera của quán, thời điểm V1 đến quán karaoke và vào quầy đứng nói chuyện với bị cáo H, chỉ có bị cáo H và V1 biết, dữ liệu trích xuất không tìm được hình ảnh, âm thanh chứng minh V1 đưa ma tuý cho bị cáo H. Bị cáo H không có căn cứ gì chứng minh V1 là người đưa ma tuý cho bị cáo H.

Hai bị cáo H và Q đã bán cho 05 viên ma túy vào tối ngày 10/11/2024 và rạng sáng ngày 11/11/2024, không thu giữ được. Do đó, không có căn cứ để xác định loại ma tuý và khối lượng ma tuý cụ thể mà hai bị cáo đã bán.

*** Kết quả trích xuất dữ liệu điện tử:** ngày 15/01/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Sơn ra Công văn số 18/ĐTTH gửi Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao Công an tỉnh Quảng Nam đề nghị phối hợp trích xuất dữ liệu trong hệ thống camera của quán Karaoke N, thời gian: từ 19 giờ ngày 10/11/2024 đến 02 giờ ngày 11/11/2024 có liên quan đến vụ án. Ngày 17/01/2025, Phòng an ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao đã trích xuất được 97 files videos, chứa trong Folder đặt tên là "CAMERA KARAOKE N", tổng dung lượng sau khi nén (.rar) 37,540,192,256bytes, mã HASH MD5: c2bc357b2a8cdee3cfd6958ae8a2328f. Dữ liệu được trích xuất lưu trữ trong 02 USB có nhãn hiệu, dung lượng và thông số giống nhau, sau đó được niêm phong theo quy định.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- Thu giữ của bị cáo Phạm Ngọc H: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax. IMEI: 358686415068141, IMEI2: 358686415129356, bên trong có thẻ sim số thuê bao 0985287421; 01 (một) xe mô tô biển số 92GA-049.67, nhân hiệu Air Blade, màu đen; số tiền 9.000.000 đồng;

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc Q: 01 (một) điện thoại di động, nhân hiệu Iphone X màu trắng, số IN 354864090457798, bên trong có chứa thẻ sim số thuê bao 0766762044; 01 (một) xe mô tô biển số 92GA-032.98, hiệu Honda Wave, màu trắng;

- Thu giữ tại quán: 01 (một) xe mô tô biển số 92G1-034.35, nhãn hiệu Yamaha Exciter vàng đen; 01 (một) xe mô tô biển số 76D1-228.48, nhãn hiệu Honda Wave RSX màu trắng đen; 01 (một) xe mô tô biển số 92G1-279.40, nhãn hiệu Atila, màu xanh; 01 (một) xe mô tô biển số 92GA-013.71, nhãn hiệu Sirus, màu đỏ đen; 01 (một) xe mô tô biển số 92GA-028.10, nhãn hiệu SH, màu trắng đen; 01 (một) màn hình máy tính HIKVISION, model: DS-05022FN10, SN: 30133036284; 01 (một) case máy tính E-DRA, model: RS-350-PSAR-13; 01 (một) bàn phím E-DRA EKM075REPRO, SN: 0120EKM07500433;01 (một) dây nguồn máy tính; 01 (một) máy in hóa đơn Xprinter, loại XP-N160II, số mã vạch N1601IU09280480; 01 (một) cục sạc máy in hóa đơn model YC60-2402500, mã SN: SYC4802A2020100700535; 01 (một) dây cáp máy in USB; 01 (một) đầu ghi camera Dahua, SN 6B023D2PA263E3E; 01 (một) cục nguồn đầu ghi camera Switching Adapter; 01 (một) dây cáp HDMI; 01 (một) con chuột máy tính Eblue EMS146 Pro; 01 (một) con chuột máy tính RTM019; 08 (tám) hóa đơn bán hàng ngày 10/11/2024 của quán karaoke N.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKSQS ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc H về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Q về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo tại Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc H và Nguyễn Ngọc Q phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*;

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, hành vi của các bị cáo có thể áp dụng hình phạt tiền bổ sung nhưng xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không đề nghị áp dụng.

Về biện pháp tư pháp: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo H là 1.650.000 đồng, của bị cáo Q là 200.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone X màu trắng, số IN 354864090457798, bên trong có chứa thẻ sim số thuê bao 0766762044 của bị cáo Nguyễn Ngọc Q, do bị cáo Q sử dụng làm phương tiện giao dịch mua bán ma túy.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc H: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax; IMEI: 358686415068141, IMEI2: 358686415129356, bên trong có thẻ sim số thuê bao 0985287421; 01 (một) xe mô tô biển số 92GA-049.67, nhãn hiệu Air Blade, màu đen.

- Trả cho chị Nguyễn Thị Thúy V: 01 (một) xe mô tô biển số 92GA-032.98, hiệu Honda Wave, màu trắng;

- Trả lại cho anh Nguyễn Mậu D: 01 (một) màn hình máy tính HIKVISION, model: DS-05022FN10, SN: 30133036284; 01 (một) case máy tính E-DRA, model: RS-350-PSAR-13; 01 (một) bàn phím E-DRA EKM075REPRO, SN: 0120EKM07500433;01 (một) dây nguồn máy tính; 01 (một) máy in hóa đơn Xprinter, loại XP-N160II, số mã vạch N1601IU09280480; 01 (một) cục sạc máy in hóa đơn model YC60-2402500, mã SN: SYC4802A2020100700535; 01 (một) dây cáp máy in USB; 01 (một) đầu ghi camera Dahua, SN 6B023D2PA263E3E; 01 (một) cục nguồn đầu ghi camera Switching Adapter; 01 (một) dây cáp HDMI; 01

(một) con chuột máy tính Eblue EMS146 Pro; 01 (một) con chuột máy tính RTM019; 08 (tám) hóa đơn bán hàng ngày 10/11/2024 của quán karaoke N.

- Tạm giữ số tiền 9.000.000 đồng của bị cáo H để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Các bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Mậu D, anh Lê Tuấn V1, anh Nguyễn Ngọc V và người làm chứng vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Mậu D, anh Lê Tuấn V1, anh Nguyễn Ngọc V và người làm chứng đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 292, 293 và 299 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt họ tại phiên tòa.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đối chiếu với lời khai của người tham gia tố tụng khác, với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận:

Vào tối ngày 10/11/2024 và rạng sáng ngày 11/11/2024 tại quán karaoke N thuộc thị trấn H, huyện Q, bị cáo Phạm Ngọc H đã bán 02 lần với tổng cộng 03 viên ma tuý cho 02 người nhằm mục đích hưởng lợi 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Ngoài ra, bị cáo H còn đưa 02 viên ma tuý để bị cáo Nguyễn Ngọc Q bán cho người khác.

Vào rạng sáng ngày 11/10/2024, tại quán karaoke N, bị cáo Nguyễn Ngọc Q

đã có hành vi bán 02 viên ma tuý cho Nguyễn Ngọc V với giá 800.000 đồng. Bị cáo Q đưa cho bị cáo H 600.000 đồng và hưởng lợi 200.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo H đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và hành vi của bị cáo Q đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng số 16/CT-VKSQS ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy, các bị cáo vẫn bất chấp thực hiện. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma tuý mà còn là nguy cơ tiềm ẩn các hành vi vi phạm pháp luật khác. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

[5]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Q tự khai báo hành vi mua bán ma túy nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ *"Người phạm tội tự thú"* được quy định tại điểm r, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Q có cha và bà ngoại là người có công cách mạng được tặng thưởng huân chương nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo.

Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn về mức hình phạt với bị cáo Q là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, hành vi của các bị cáo có thể áp dụng hình phạt tiền bổ sung nhưng xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[7]. Về biện pháp tư pháp: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo H là 1.650.000 đồng, của bị cáo Q là 200.000 đồng.

[8]. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone X màu trắng, số IN 354864090457798, bên trong có chứa thẻ sim số thuê bao 0766762044 của bị cáo Nguyễn Ngọc Q, do bị cáo Q sử dụng làm phương tiện giao dịch mua bán ma túy.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc H: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax; IMEI: 358686415068141, IMEI2: 358686415129356, bên trong có thẻ sim số thuê bao 0985287421; 01 (một) xe mô tô biển số 92GA-049.67, nhãn hiệu Air Blade, màu đen.

- Trả cho chị Nguyễn Thị Thúy V: 01 (một) xe mô tô biển số 92GA-032.98, hiệu Honda Wave, màu trắng;

- Trả lại cho anh Nguyễn Mậu D: 01 (một) màn hình máy tính HIKVISION, model: DS-05022FN10, SN: 30133036284; 01 (một) case máy tính E-DRA, model: RS-350-PSAR-13; 01 (một) bàn phím E-DRA EKM075REPRO, SN: 0120EKM07500433;01 (một) dây nguồn máy tính; 01 (một) máy in hóa đơn Xprinter, loại XP-N160II, số mã vạch N1601IU09280480; 01 (một) cục sạc máy in hóa đơn model YC60-2402500, mã SN: SYC4802A2020100700535; 01 (một) dây cáp máy in USB; 01 (một) đầu ghi camera Dahua, SN 6B023D2PA263E3E; 01 (một) cục nguồn đầu ghi camera Switching Adapter; 01 (một) dây cáp HDMI; 01 (một) con chuột máy tính Eblue EMS146 Pro; 01 (một) con chuột máy tính RTM019; 08 (tám) hóa đơn bán hàng ngày 10/11/2024 của quán karaoke N.

- Tạm giữ số tiền 9.000.000 đồng của bị cáo H để đảm bảo thi hành án.

[8]. Đối với hành vi của những người có liên quan đến vụ án:

- Đối với hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma tuý"* của Nguyễn Ngọc V, Phạm Ngọc H và Nguyễn Ngọc Q: V mua 02 viên ma tuý của bị cáo Q và một mình sử dụng. Bị cáo H khai: 02 ngày trước, nhặt được 01 viên ma tuý (loại thuốc lắc) tại quán karaoke, sau đó đem ra khu vực gần Cầu Rồng, thành phố Đà Nẵng sử dụng. Bị cáo Q khai: nhặt được 01 viên ma tuý trong khi dọn dẹp phòng tại quán karaoke rồi sử dụng một mình tại quán vào ngày hôm trước. Hành vi *"Sử dụng trái*

phép chất ma tuý" của V, bị cáo H và bị cáo Q vi phạm hành chính được quy định khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Hành vi của V và bị cáo Q đã bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về Ma tuý Công an tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính. Đối với hành vi vi phạm của bị cáo H, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Nam đã chuyển thông tin và hồ sơ có liên quan đến Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về Ma tuý Công an thành phố Đà Nẵng để xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với 02 người mua ma tuý của H: 02 đối tượng gặp, trao đổi trực tiếp với H, thanh toán bằng tiền mặt cho H để mua ma tuý. Qua trích xuất hình ảnh đầu ghi camera tại quán karaoke chỉ thu được hình ảnh của đối tượng, bị cáo Phạm Ngọc H không biết lai lịch của người mua. Ngoài ra, không có tài liệu, căn cứ gì khác nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra, xác minh.

- Đối với Nguyễn Tấn H: khi đi đến quán N cùng với Nguyễn Ngọc V, H không biết V đến gặp Q để mua ma tuý. H không sử dụng chất ma tuý nên không đề cập xử lý.

- Đối với Lê Tuấn V1: ngoài lời khai của bị cáo Phạm Ngọc H, không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh hành vi *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* của đối tượng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý V1 về hành vi *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*.

Ngoài ra, Lê Tuấn V1 được ông Nguyễn Mậu D uỷ quyền quản lý quán karaoke Ntừ ngày 30/9/2024 đến ngày xảy ra vụ án. Trong thời gian quản lý, V1 đã để xảy ra hoạt động mua bán trái phép chất ma tuý tại cơ sở. Hành vi của Lê Tuấn V11 đã vi phạm hành vi hành chính *"Người được giao quản lý cơ sở kinh doanh hoạt động karaoke để xảy ra hoạt động tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực do mình quản lý"* được quy định tại điểm a, khoản 4 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Cơ quan điều tra đã chuyển thông tin vi phạm hành chính nêu trên đến Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về Ma tuý Công an tỉnh Quảng Nam để xem xét xử phạt cùng với hành vi để xảy ra hoạt động "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"* trong vụ án *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"* phát hiện cùng ngày 10/11/2024 tại quán karaoke Ntheo Quyết định khởi tố vụ án số 53 ngày 19/11/2024 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Nam đang điều tra.

- Đối với những xe mô tô thu giữa tại quán: 01 (một) xe mô tô biển số 92G1-034.35, nhãn hiệu Yamaha Exciter vàng đen; 01 (một) xe mô tô biển số 76D1-228.48, nhãn hiệu Honda Wave RSX màu trắng đen; 01 (một) xe mô tô biển số 92G1-

279.40, nhãn hiệu Atila, màu xanh; 01 (một) xe mô tô biển số 92GA-013.71, nhãn hiệu Sirus, màu đỏ đen; 01 (một) xe mô tô biển số 92GA-028.10, nhãn hiệu SH, màu trắng đen, cơ quan Điều tra đã thông báo truy tìm chủ sở hữu, nhưng chưa có kết quả. Những phương tiện nay không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, xác minh và xử lý sau là phù hợp.

[9]. Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10]. Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: các bị cáo Phạm Ngọc H, Nguyễn Ngọc Q phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H 07 *(Bảy)* năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (12/11/2024).

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q 03 *(Ba)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (12/11/2024).

2. Về biện pháp tư pháp: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo H là 1.650.000 đồng, của bị cáo Q là 200.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone X màu trắng, số IN 354864090457798, bên trong có chứa thẻ sim số thuê bao 0766762044 của bị cáo Nguyễn Ngọc Q.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc H: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax; IMEI: 358686415068141, IMEI2: 358686415129356, bên trong có thẻ sim số thuê bao 0985287421; 01 (một) xe mô tô biển số 92GA-049.67, nhãn hiệu

Air Blade, màu đen.

- Trả cho chị Nguyễn Thị Thúy V: 01 (một) xe mô tô biển số 92GA-032.98, hiệu Honda Wave, màu trắng;

- Trả lại cho anh Nguyễn Mậu D: 01 (một) màn hình máy tính HIKVISION, model: DS-05022FN10, SN: 30133036284; 01 (một) case máy tính E-DRA, model: RS-350-PSAR-13; 01 (một) bàn phím E-DRA EKM075REPRO, SN: 0120EKM07500433;01 (một) dây nguồn máy tính; 01 (một) máy in hóa đơn Xprinter, loại XP-N160II, số mã vạch N1601IU09280480; 01 (một) cục sạc máy in hóa đơn model YC60-2402500, mã SN: SYC4802A2020100700535; 01 (một) dây cáp máy in USB; 01 (một) đầu ghi camera Dahua, SN 6B023D2PA263E3E; 01 (một) cục nguồn đầu ghi camera Switching Adapter; 01 (một) dây cáp HDMI; 01 (một) con chuột máy tính Eblue EMS146 Pro; 01 (một) con chuột máy tính RTM019; 08 (tám) hóa đơn bán hàng ngày 10/11/2024 của quán karaoke N.

- Tạm giữ số tiền 9.000.000 đồng của bị cáo H để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/5/2025. Riêng số tiền 9.000.000 *(Chín triệu) đồng được tạm gửi vào tài khoản số 39490904639400000 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Quảng Nam tại Kho bạc tỉnh Quảng Nam theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 09/4/2025).*

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23-6-2025). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Văn phòng Công an tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Quảng Nam;
- Phòng Hồ sơ ngH vụ (PV 06) Công an tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai Loan